TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2020/QĐST–HNGĐ	*C, ngày 11 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn N và gia đình thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Tô Văn N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tô Văn N và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Tô Văn N và chị Trần Thị N thỏa thuận như sau: Anh Tô Văn N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Anh T, sinh ngày 19.7.2012. Chị Trần Thị N không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tô Văn N và chị Trần Thị N thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí hôn N và gia đình sơ thẩm*: Anh Tô Văn N và chị Trần Thị N mỗi người phải chịu án phí số tiền là 75.000 đồng. Anh N và chị N thống nhất như sau:

Anh N chịu toàn bộ án phí số tiền là 150.000 đồng. Anh N có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005161 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Sau khi đối trừ, anh N được nhận lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Thị Trúc Hằng